|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC GIAO ĐẠI LÝ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
|  | *………, ngày tháng năm* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình hoạt động giao đại lý thanh toán**

**(Quý năm )**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Chỉ tiêu** | **Quý (1)** | **Năm (2)** |
| **I** | **Số lượng đại lý** |  |  |
| 1 | Đại lý là TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (3) |  |  |
| 2 | Đại lý là tổ chức khác (4) |  |  |
|  | Số điểm đại lý thanh toán của tổ chức khác (5) |  |  |
|  | *Trong đó: Số điểm đại lý ở các địa bàn cấp huyện (6)* |  |  |
| **II** | **Giao dịch** |  |  |
| 1 | Số lượng giao dịch (7) |  |  |
| 2 | Giá trị giao dịch (8) |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Lập biểu** | **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP TỔ CHỨC BÁO CÁO (Ký tên, đóng dấu)** |

**Ghi chú:**

(1) Số phát sinh trong quý;

(2) Số lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo;

(3) Số lượng đại lý là NHTM, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô;

(4) Số đại lý là tổ chức khác;

(5) Số điểm đại lý thanh toán của tổ chức khác;

(6) Số điểm đại lý thanh toán của tổ chức khác ở các địa bàn cấp huyện;

(7) Số lượng các giao dịch theo quy định tại điểm 3 Điều 4 Thông tư;

(8) Giá trị các giao dịch theo quy định tại điểm 3 Điều 4 Thông tư.

**Định kỳ và thời hạn của báo cáo như sau:**

(i) Kỳ báo cáo quý được tính từ ngày 01 tháng đầu quý đến hết ngày cuối cùng của tháng cuối quý (bên giao đại lý chỉ thực hiện báo cáo Quý I, II và III); thời hạn nộp báo cáo chậm nhất là ngày 10 của tháng đầu tiên quý tiếp theo;

(ii) Kỳ báo cáo năm được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12; thời hạn gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 15 của tháng đầu năm tiếp theo ngay sau kỳ báo cáo.